

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG 368
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG 368

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 368 SERVICES AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110723805

3. Ngày thành lập: 22/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Chợ Chàng, Thị trấn Tây Đằng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02433627627

Fax:

Email: ctxd368@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nhiên liệu)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141

16.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
17.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
18.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
19.	Chăn nuôi gia cầm	0146
20.	Chăn nuôi khác	0149
21.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
22.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	8299
24.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - chi tiết: Tư vấn đầu tư; Lập dự án đầu tư	6619
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn kế toán, pháp lý)	7020
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết : Thiết kế kiến trúc công trình Giám sát thi công công trình xây dựng Khảo sát xây dựng công trình, Quy hoạch xây dựng, Thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình xây dựng Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Tư vấn đấu thầu, lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ	7110(Chính)
28.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
38.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
39.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
40.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
41.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
42.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

44.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
45.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
46.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
47.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
48.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
54.	Thu gom rác thải độc hại	3812
55.	Xây dựng nhà để ở	4101
56.	Xây dựng nhà không để ở	4102
57.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình điện	4221
60.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
61.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
62.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
63.	Xây dựng công trình thủy	4291
64.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
65.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
67.	Phá dỡ	4311
68.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm nổ mìn và các hoạt động tương tự trong xây dựng)	4312
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 9.500.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 23/05/2024 đến ngày 22/06/2024

